

Số: 594/STP-XDKT&TDTHPL
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết bổ sung
danh mục dự án ban hành kèm theo
Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 07
tháng 12 năm 2023 của Hội đồng
nhân dân tỉnh

An Giang, ngày 02 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1296/STNMT-ĐĐ ngày 22/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết bổ sung danh mục dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Khoản 1 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, quy định:

“Điều 6. Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai

1. Sửa đổi, bổ sung Chương IV như sau:

“CHƯƠNG IV

QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 45. Thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

...

2. Thẩm quyền quyết định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất:

a) Quốc hội quyết định kế hoạch sử dụng đất quốc gia;

b) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, kế hoạch sử dụng đất an ninh, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật này trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.”

Điểm b khoản 1 Điều 58, Điều 62 Luật Đất đai, quy định:

“Điều 58. Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư

1. Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây:

...

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.”

“Điều 62. Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây:

1. Thực hiện các dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất;

2. Thực hiện các dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất, bao gồm: ...

3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải;

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;

đ) Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.”

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết bổ sung danh mục dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh là **đúng thẩm quyền**.

2. Dự thảo Nghị quyết

a) Việc xem xét các điều kiện đưa các dự án đưa vào Danh mục kèm theo dự thảo Nghị quyết do cơ quan soạn thảo xác định.

b) Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công văn số 202/TTg-NN ngày 26/3/2024 về việc triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15. Theo đó, yêu cầu:

“Để có cơ sở đề xuất Quốc hội cho phép Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, sớm đưa Luật Đất đai số 31/2024/QH15 vào cuộc sống, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có ý kiến như sau:

....

6. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật Đất đai số 31/2024/QH15.”.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quan tâm thời gian có hiệu lực thi hành của Luật Đất đai năm 2023 để cập nhật vào căn cứ ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cho phù hợp.

3. Tờ trình dự thảo Nghị quyết

Đề xuất trình bày nội dung tại điểm c khoản 2 mục IV cho rõ nghĩa, nhóm dự án này đã bị hủy bỏ và đăng ký mới: **“c) Nhóm dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 đăng ký trở lại...”**.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Người ký: SỞ TƯ PHÁP
Email: sotuphap@angiang.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
Thời gian ký: 02.05.2024
14:16:27 +07:00

Trịnh Tuấn Ngọc